

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 4 - 2022.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang điều trị cai nghiện ma túy tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam (Địa chỉ: Thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam).

(Chị H và anh D vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn D lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 04/4/2016 tại

UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 01 năm và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình nhà chồng, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thường xuyên chơi bời, hay tụ tập bạn bè xấu và mắc tệ nạn nghiện ma túy, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh D không nghe. Đến tháng 6/2021 thì anh D bị đưa đi cai nghiện tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

* Tại bản tự khai ngày 07/4/2022, bị đơn anh Nguyễn Văn D có quan điểm: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H khai là đúng. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh mắc nghiện ma túy, chị H có khuyên bảo anh bỏ ma túy và anh có bỏ được một thời gian nhưng lại tái nghiện, đến tháng 6/2021 thì anh bị bắt đưa đi cai nghiện bắt buộc Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Nguyễn Minh H (con trai), sinh ngày 20/12/2016. Hiện nay cháu H đang chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H và anh D đều xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay chị H không có thai nghén gì

* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam: Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh D tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định, giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thu H.

- Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao chị Đinh Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh H cho đến khi trưởng thành 18 tuổi, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí: Đương sự phải chịu mức án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án vắng mặt và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn D trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2016 tại UBND phường Lê Hồng P, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên hoàn toàn hợp pháp và được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tôn trọng, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, vợ chồng chị H, anh D đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có một con chung. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D mắc tệ nạn xã hội nghiện ma túy, chị H đã khuyên bảo anh D cai nghiện nhưng không được, đến tháng 6/2021 thì anh D phải đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm điều trị nghiện ma túy và phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh D đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho chị H ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có một con chung là cháu Nguyễn Minh H (con trai), sinh ngày 20/12/2016. Nếu ly hôn, cả chị H và anh D đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu H còn nhỏ (dưới 07 tuổi), từ khi anh D đi cai nghiện bắt buộc đến nay cháu H do chị H nuôi dưỡng chăm sóc, cuộc sống ổn định, tình cảm mẹ con gắn bó thân thiết. Mặt khác, tại thời điểm giải quyết ly hôn, anh D đang phải đi cai nghiện bắt buộc nên việc trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là không thể thực hiện được. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H và cuộc sống của cháu ổn định cần giao cháu H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Con nuôi, con riêng: Chị H và anh D thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện nay chị H không có thai nghén gì.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh D thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị Thu H và anh Nguyễn Văn D.

[2] Về con chung: Giao chị Đinh Thị Thu H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung duy nhất của vợ chồng là cháu Nguyễn Minh H (con trai), sinh ngày 20/12/2016 cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về con nuôi, con riêng, tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thu H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H được đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000335 ngày 21/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Chị H và anh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND phường L, TP P, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Duy